TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 12 – 2023
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Đoàn Thị Bẩy

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 601/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như. Sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Hoà Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Th. Sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Hoà Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nhtrình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Minh Th kết hôn với nhau vào ngày 30/5/2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, anh Th không lo làm ăn còn tham gia các tệ nạn xã hội Nhđánh bài, cá độ bóng đá gây nợ nần, chị đã nhiều lần thanh toán xong nợ cho anh Th và khuyên ngăn anh nhưng anh vẫn không thay đổi. Sự việc xảy ra trong thời gian dài. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 07/01/2012 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 18/10/2014. Hiện hai con đang sống chung với

chị Như. Khi ly hôn chị Nhyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nhxác định không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Bị đơn là anh Nguyễn Minh Th: Mặc dù đã được Tòa án tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Th biết tham gia tố tụng tại vụ án, nhưng anh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị Như.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Minh Th đến để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, phiên xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị Nhvà anh Th tự nguyện kết hôn vào ngày 30/5/2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Nhyêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống chị Nhxác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, anh Th không quan tâm lo lắng cho gia đình, còn tham gia các tệ nạn xã hội đánh bài, cá độ bóng đá, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh không thay đổi. Hiện chị Nhxác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh Th được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th. Đối với anh Th đã biết việc chị Nhxin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo Nhtrình bày của chị Nhvà chấp nhận cho chị Nhly hôn với anh Th.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 07/01/2012 (giới tính: Nam) và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 18/10/2014 (giới tính: Nam). Hiện hai con đang sống chung với chị Như. Khi ly hôn chị Nhyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, anh Th không có ý kiến về yêu cầu này của chị Như. Nguyện vọng của hai con là muốn sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Thực tế hai cháu cũng đang sống cùng chị Như, để tránh xáo trộn cuộc sống

sinh hoạt hàng ngày của các cháu nên tiếp tục giao hai con chung cho chị Nhtrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị Nhxác định không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th, đây là sự tự nguyện của chị Như, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Nhxác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nhxác định không có, anh Th không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của chị Như.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình, chị Nhphải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Nhly hôn với anh Nguyễn Minh Th.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 07/01/2012 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 18/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Nhtiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Minh Th.

Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nhphải chịu 300.000đồng. Ngày 17/10/2023, chị Nhđã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0008495 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND xã Hòa Tân, Tp. Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thùy Nhiêu